

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2025/HS-ST**

Ngày: 12/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài L (bị cáo khai tên thường gọi là Cu); Sinh ngày: 07/11/1988; Tại: Tỉnh Tây Ninh; Hộ khẩu thường trú: II/BB đường số K, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: BG/CDRD Quốc lộ E0, ấp C, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoài L1 (chết) và bà: Bùi Kim H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/10/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H1; Sinh năm: 1990; Thường trú: Khu phố NS, thị trấn CT, huyện TA, tỉnh PY; Chỗ ở: EDCC đường HLB, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Hộ kinh doanh xe máy MS; Địa chỉ: AAA/C đường LVL, phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Trình Minh S; Sinh năm: 1985; Trú tại: AAA/C đường LVL, phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Dương Tấn P; Sinh năm: 1990; Thường trú: EH lô B, đường BMT, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Võ Trường G; Sinh năm: 1973; Thường trú: Ấp BK, xã TĐ, huyện TH tỉnh LA.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 23/10/2024, tổ công tác 363 thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Hoài L đang điều khiển xe gắn máy biển số 62F1-086.77 chạy đến trước nhà số F-H đường PA, Phường K, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần bên trái của L 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (L khai là ma túy đá). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh. Sau đó, tổ công tác đã giao L cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoài L khai: Khoảng 07 giờ ngày 23/10/2024, Nguyễn Văn H1 nhắn tin cho L hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 250.000 đồng, L đồng ý và gọi cho một người tên V (không rõ lai lịch, có số điện thoại 0979756XXX) hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau khi V đồng ý, L điều khiển xe gắn máy biển số 62F1-086.77 đến điểm hẹn tại trước cổng BXMT, địa chỉ CIE đường KDV, phường AL, quận BT gặp V nhận gói ma túy cất vào trong túi quần bên trái. Đến 09 giờ cùng ngày, L gọi cho H1 để nói đã có ma túy, nhưng không liên lạc được, nên L điều khiển xe chạy về nhà. Đến 11 giờ cùng ngày, H1 gọi lại từ chối không mua ma túy của L nữa. Sau đó, L đem theo gói ma túy và điều khiển xe chạy đến khu vực trước nhà số F-H đường PA thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, L khai trước đó đã bán ma túy cho H1 03 lần (cụ thể vào các ngày 26/4/2024, 17/5/2024 và 11/7/2024), mỗi lần bán là 01 gói ma túy đá với giá từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng.

Nguyễn Văn H1 khai tương tự và xác nhận đã mua ma túy của Nguyễn Hoài L 03 lần vào các ngày 26/4/2024, 17/5/2024 và 11/7/2024 (mỗi lần là 01 gói ma túy đá giá 250.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy đều tại khu vực gần địa chỉ EDCC đường HLB, phường BTĐ, quận BT). Riêng ngày 23/10/2024, H1 có nhắn tin cho L hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng, nhưng sau đó H1 đã từ chối không mua ma túy của L nữa và H1 cũng chưa trả tiền cho L.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hoài L tại địa chỉ BG/CDRD Quốc lộ E0, ấp C, xã BH, huyện BC và nơi ở của Nguyễn Văn H1 tại địa chỉ EDCC đường HLB, phường BTĐ, quận BT, Công an không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Trạm y tế Phường 14, Quận 6, Nguyễn Hoài L dương tính với ma túy (loại MDMA, Methamphetamine, Amphetamine); Nguyễn Văn H1 dương tính với ma túy (loại Amphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 12630/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoài L, Lê Diễm (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2789g (không phải hai bảy tám chín gam), loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn H1 nhận dạng người qua hình ảnh và H1 xác định Nguyễn Hoài L chính là người đã 03 lần bán ma túy cho H1 tại khu vực gần địa chỉ EDCC đường HLB, phường BTĐ, quận BT (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Nguyễn Hoài L).

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 188/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoài L về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 269/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Nguyễn Văn H1, tuy ngày 23/10/2024 có hành vi đặt mua ma túy của Nguyễn Hoài L để sử dụng. Sau đó mặc dù không có gì ngăn cản, không bị đe dọa, nhưng H1 đã gọi điện thoại từ chối không mua ma túy của L nữa. Mặt khác, H1 cũng chưa trả tiền mua ma túy cho L. Do đó, căn cứ Điều 16 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của H1 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của H1 thì ngày 29/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6 đã ra Quyết định về việc đưa H1 vào Cơ sở cai nghiện ma túy Nhị Xuân để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 510/QĐ-QLNN).

Đối với người tên V (có số điện thoại 0979756XXX) bán ma túy cho Nguyễn Hoài L tại trước cổng BXMT, địa chỉ CIE đường KDV, phường AL, quận BT, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài L về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hoài L khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) với giá 200.000 đồng để bán cho Nguyễn Văn H1 với giá 250.000 đồng (H1 chưa đưa tiền cho bị cáo). Tuy nhiên, sau đó H1 từ chối không đồng ý mua nữa, nên bị cáo cất giữ gói ma túy này để bán cho người khác, nhưng chưa kịp

bán thì đã bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 23/10/2024 tại khu vực trước nhà số F-H đường PA, Phường K, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo khai đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H1 03 lần (cụ thể vào các ngày 26/4/2024, 17/5/2024 và 11/7/2024), mỗi lần bán là 01 gói ma túy đá với giá từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy đều tại khu vực gần địa chỉ EDCC đường HLB, phường BTĐ, quận BT. Về khoản thu lợi từ hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn H1, bị cáo khai thu lợi tổng cộng là 150.000 đồng (bán 03 lần, mỗi lần thu lợi 50.000 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoài L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hoài L từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh lá, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 864647055368537, số Imei 2: 864647055368529; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ Redmi 9A, số Imei 1: 864699051398141, số Imei 2: 864699051398158.

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 62F1-086.77, số máy: F4CB-126469, số khung: RLSBF4510F0126417 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại Axelo 125RR, dung tích 124) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 3884/24 Q6 (12630), có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra. Bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,2244 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số 0704469XXX; 01 sim điện thoại số 0358592XXX.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hoài L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hoài L tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 12630/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn H1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoài L đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Hoài L đã mua bán chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 23/10/2024 tại khu vực trước nhà số F-H đường PA, Phường K, Quận F), đã thu giữ trong túi quần bên trái của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 0,2789 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo xác nhận gói ma túy này là của bị cáo mua từ đối tượng tên V để bán thu lợi). Quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định việc mua bán ma túy của bị cáo đã diễn ra nhiều lần, trong khoảng thời gian tương đối dài và tính đến ngày bị bắt, bị cáo khai đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H1 tổng cộng 03 lần, mỗi lần từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng (phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H1 tại Cơ quan điều tra). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoài L là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoài L là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

[6.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hoài L theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.2] Buộc bị cáo Nguyễn Hoài L nộp lại 150.000 đồng, là tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy cho Nguyễn Văn H1 để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu xanh lá, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 864647055368537, số Imei 2: 864647055368529 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoài L); 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ Redmi 9A, số Imei 1: 864699051398141, số Imei 2: 864699051398158 (thu giữ của Nguyễn Văn H1), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 62F1-086.77 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoài L, theo Kết luận giám định số: 985/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL28), Phiếu trả lời xác minh ngày 22/01/2025 và Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số: 90 ngày 18/12/2024 của Công an Quận 6 (BL100, 101) thì chiếc xe này có số máy: F4CB-126469, số khung: RLSBF4510F0126417 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại Axelo 125RR, dung tích 124), do ông Võ Trương G đứng tên chủ xe (xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng). Tại phiên

tòa, bị cáo Nguyễn Hoài L khai mua chiếc xe tại Cửa hàng xe máy MS (Hộ kinh doanh xe máy MS) với giá 6.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, do không có Căn cước công dân, nên bị cáo đã nhờ ông Dương Tấn P (bạn của bị cáo) đứng tên trên giấy mua bán xe. Quá trình điều tra, ông Trình Minh S (chủ Hộ kinh doanh xe máy MS) xác nhận ngày 22/9/2024 có bán 01 chiếc xe gắn máy biển số 62F1-086.77 cho ông Dương Tấn P với giá 6.000.000 đồng (có Giấy bán xe viết tay). Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã Thủy Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An (nơi ông Gi đăng ký hộ khẩu thường trú) và xác minh tại Công an Phường 6, Quận 8 (nơi ông P đăng ký hộ khẩu thường trú) được biết các ông G, P không còn cư ngụ tại các địa chỉ trên, đi đâu không rõ (BL102, 106), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai để làm rõ nguồn gốc của chiếc xe được. Ngày 24/02/2025, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL17), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 62F1-086.77 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.3] Đối với 01 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 3884/24 Q6 (12630), có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra. Bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,2244 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số 0704469XXX (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo); 01 sim điện thoại số 0358592XXX (trong chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 9A), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 18/PNK ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 40/QĐ-VKS-Q6 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

[8] Đối với Nguyễn Văn H1, tuy có hành vi đặt mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hoài L để sử dụng, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định hành vi của H1 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 16 của Bộ luật hình sự năm 2015. Còn hành vi sử dụng ma túy của H1 thì ngày

29/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6 đã ra Quyết định về việc đưa H1 vào Cơ sở cai nghiện ma túy Nhị Xuân để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với người tên V bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoài L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài L** (Cu) 08 (tám) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài L nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài L nộp lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh lá, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 864647055368537, số Imei 2: 864647055368529; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ Redmi 9A, số Imei 1: 864699051398141, số Imei 2: 864699051398158.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 62F1-086.77, số máy: F4CB-126469, số khung: RLSBF4510F0126417 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại Axelo 125RR, dung tích 124) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 3884/24 Q6 (12630), có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra. Bên trong chứa tinh thể có khối lượng 0,2244 (không phẩy hai hai bốn bốn) gam; 01 (một) sim điện thoại số 0704469XXX; 01 (một) sim điện thoại số 0358592XXX.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoài L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hoài L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên